

MỤC LỤC - CONTENTS

- 5 Trần Thị Mẫn:** Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cố vấn học tập và công tác sinh viên: Tái định hình công tác chăm sóc người học trong môi trường số. – Enhancing digital competence among academic advisors and student affairs staff: Reshaping student support in digital environments.
- 11 Nguyễn Thị Lân - Đặng Thu Hà:** Tự học trực tuyến các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số: Thực trạng và những vấn đề đặt ra – Online self-study of political theory courses in the context of digital transformation: Current situation and emerging issues.
- 17 Nguyễn Thị Kim Cương:** Phát triển vốn từ cho trẻ 3–4 tuổi thông qua hoạt động đọc sách tranh tại trường mầm non – Developing vocabulary in children aged 3–4 through picture book reading in preschool.
- 24 Phạm Thị Kim Phương:** Khoảng trống giữa chính sách công nghệ thông tin và nghiệp vụ lưu trữ tài liệu điện tử: Nghiên cứu trường hợp tại một trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh – The gap between information technology policy and electronic document archiving practices: A case study at a university in Ho Chi Minh City.
- 31 Nguyễn Thị Thu Hà:** Kỹ năng nhận diện, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn – Skills for identifying, countering, and refuting erroneous and hostile viewpoints in cyberspace among Political Education students: Theoretical and practical issues.
- 37 Lý Hoàng Anh:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy Tiếng Trung tại các trường đại học Việt Nam: Cơ hội, thách thức và định hướng – The application of artificial intelligence (AI) to Chinese language teaching at Vietnamese universities: Opportunities, challenges, and future directions.
- 42 Nguyễn Minh Thư:** Năng lực tiếng Anh của giáo viên mầm non: Khái niệm, cấu trúc và yêu cầu phát triển – Tổng quan lý luận – Preschool teachers' English competence: Concept, structure, and development requirements – A theoretical review.
- 48 Nguyễn Thị Hoàng Yến:** Nhận thức của giáo viên mầm non vùng Đồng bằng sông Cửu Long về năng lực xử lý tình huống sư phạm – Preschool teachers' perceptions of competence in handling pedagogical situations in the Mekong Delta.
- 53 Đinh Thị Lan Hương - Phạm Mai Anh - Lê Đình Khánh Linh:** Giáo dục kỹ năng ứng xử có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi ở trường mầm non – Teaching culturally appropriate behavioral skills to children aged 4–5 in preschool.
- 59 Trần Xuân Mùi:** Phát triển năng lực thẩm mỹ cho sinh viên đại học ngành Giáo dục Mầm non thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học Mỹ thuật – Developing aesthetic competence among Early Childhood Education undergraduates through experiential learning in art education.
- 66 Phạm Thị Hoài Thịnh:** Một số biện pháp xây dựng môi trường giáo dục hỗ trợ hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi theo mô hình Reggio Emilia – Measures for developing an educational environment to support scientific exploration among preschool children aged 5–6 based on the Reggio Emilia approach.
- 72 Nguyễn Thị Quỳnh Hoa:** Nhu cầu tiếp cận các dịch vụ tư vấn sức khỏe tâm thần của thanh niên hiện nay – Young people's needs for access to mental health counselling services.
- 79 Lê Thị Xuân Vũ - Trần Thị Thanh Tú:** Xây dựng môi trường học tập an toàn về tâm lý dựa trên SEL nhằm giảm lo âu nói cho sinh viên ngành Tiếng Anh năm thứ nhất – Creating a psychologically safe learning environment through social and emotional learning to reduce speaking anxiety among first-year English majors.
- 85 Lê Việt Phương:** Sử dụng một số tình huống đối kháng không có vũ khí trong giảng dạy Võ thuật Công an nhân dân cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân – Using selected unarmed combat scenarios in teaching People's Public Security martial arts to cadets at the People's Police Academy.
- 91 Nguyễn Khắc Nguyên Tâm - Tạ Thị Thanh Thủy:** Xây dựng lớp học hạnh phúc trong giảng dạy Tiếng Anh khối ngành Điều dưỡng: Vai trò của chiến lược ứng phó với căng thẳng của sinh viên – Creating happy classrooms in English language teaching for Nursing students: The role of students' stress coping strategies.
- 97 Nguyễn Thị Thanh:** Nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Hải Dương - Thực trạng và giải pháp – Improving the quality of Vietnamese Language and Literature teacher education at Hai Duong University: Current situation and solutions.
- 103 Đặng Ngọc An:** Mối liên hệ giữa cảm nhận về sự hỗ trợ xã hội và kiệt sức của giáo viên tiểu học – The relationship between perceived social support and burnout among primary school teachers.
- 110 Lê Thị Thương Thương – Chu Thị Nhung:** Thực trạng kỹ năng hợp tác của trẻ 3–4 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề ở các trường mầm non xã Sơn Dương và xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang – The current status of cooperation skills among children aged 3–4 through theme-based role-playing games at preschools in Son Duong and Binh Ca communes, Tuyen Quang province.
- 115 Phạm Thu Hằng:** Phát triển năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương thông qua giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học – Developing Hai Duong University students' capacity to analyze real-world issues through the teaching of Scientific Socialism.
- 121 Phan Lê Huy Hoàng - Nguyễn Văn Viên - Trần Thị Phi Hằng:** Một số vấn đề lý luận về quản lý nhà nước đối với công tác thanh niên cấp phường hiện nay – Theoretical issues in state management of youth affairs at the ward level in the current context.
- 127 Huỳnh Nhật Hào:** Mối liên hệ giữa động cơ học tập với trí tuệ nhân tạo (AI) và tự điều chỉnh trong học tập với AI của sinh viên – The relationship between university students' motivation to learn with artificial intelligence and self-regulation in AI-supported learning.
- 133 Nguyễn Thị Trà Mi - Hoàng Thị Thủy - Nguyễn Hạnh Nguyên - Ngô Thị Ngọc Hồng - Bùi Ngọc Chiêu Nghi:** Vận dụng giáo dục chính trị trong hình thành đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên năm nhất tại Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh – Applying political education to develop professional ethics among first-year students at Ho Chi Minh City Vocational College.

- 139 Nguyễn Thùy Dương – Tống Thị Mỹ Uyên – Nguyễn Anh Lợi:** Ảnh hưởng của cảm nhận về tính chân thực tại di tích lịch sử đến chất lượng trải nghiệm và truyền miệng điện tử: Vai trò điều tiết từ trải nghiệm thẩm mỹ của du khách tại Thành phố Hồ Chí Minh – The effects of perceived authenticity at historical sites on experience quality and electronic word-of-mouth: The moderating role of tourists' aesthetic experience in Ho Chi Minh City.
- 147 Nguyễn Thị Thu Hằng:** Hợp tác quốc tế – “Lá chắn” trước tội phạm lừa đảo xuyên biên giới trên không gian mạng – International cooperation as a “shield” against cross-border cyber fraud.
- 153 Nguyễn Duy Thu Nguyệt – Phan Thị Cẩm Giang – Phan Thị Mộng Tuyền – Phạm Quang Thường – Phạm Thị Thanh Huyền – Trần Thị Thu Thủy:** Thực trạng kiệt sức của cha mẹ có con trong độ tuổi tiểu học trước hành vi lạm dụng thiết bị điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh – Parental burnout among parents of primary school-aged children in relation to electronic device overuse in Ho Chi Minh City.
- 160 Cao Thị Phương Thu:** Xây dựng nguồn lực kế toán đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay – Developing an accounting workforce to meet the demands of Vietnam's digital economy.
- 166 Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên:** Một số vấn đề về xung đột công việc – gia đình ở nhân viên văn phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh – Aspects of work-family conflict among office employees in Ho Chi Minh City.
- 173 Phạm Thị Quỳnh Anh:** Nâng cao “sức đề kháng” của xã hội đối với thông tin giả, thông tin sai lệch trên không gian mạng – Strengthening societal resilience to fake news and misinformation in cyberspace.
- 179 Nguyễn Thị Thúy Liễu:** Tích hợp năng lực số trong tổ chức hoạt động giáo dục STEAM theo quy trình 5E: Từ khung năng lực đến thực tiễn sư phạm – Integrating digital competence into STEAM educational activities through the 5E instructional model: From competence frameworks to pedagogical practice.
- 185 Đặng Mỹ Hạnh:** Vai trò của năng lực ngôn ngữ đối với đội ngũ biên tập viên trước yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng – The role of editors' linguistic competence in safeguarding the Party's ideological foundation.
- 191 Đặng Đình Đức - Lê Thị Phương - Nguyễn Phương Thảo:** Hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh - Thực trạng và giải pháp – Scientific research among lecturers at Quang Ninh University of Industry: Current state and proposed solutions.
- 197 Phạm Thị Hoài Thịnh:** Xây dựng và đánh giá bước đầu môi trường khám phá khoa học theo mô hình Reggio Emilia cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi – Developing and initially evaluating a Reggio Emilia-based science exploration environment for preschool children aged 5-6.
- 203 Lê Thị Hoài Linh:** Đào tạo sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Hải Dương trong bối cảnh hiện nay - Thực trạng và giải pháp – Training Finance and Banking students at Hai Duong University in the contemporary context: Current situation and solutions.
- 209 Triệu Thị Ngọc Đan - Nguyễn Thái Toàn - Lê Thị Diễm Phúc:** Hiệu quả của video học liệu có sự hỗ trợ của AI trong dạy học kể chuyện tiếng Khmer (trình độ A1 năm thứ ba): Nghiên cứu thực nghiệm tại trường phổ thông dân tộc nội trú – Effectiveness of AI-assisted instructional videos in third-year A1-level Khmer storytelling instruction: An experimental study in ethnic minority boarding schools.
- 214 Hà Thị Hải Thi:** Nghiên cứu ứng dụng thiết bị đeo thông minh (smart wearables) để kiểm soát ngưỡng nhịp tim trong huấn luyện chạy bền cho sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội – Using smart wearables to regulate heart rate during endurance running training among Hanoi Metropolitan University students.
- 220 Phan Đức Nam:** Ứng dụng kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất nông nghiệp của nông dân: Bằng chứng từ khảo sát tại ba tỉnh Thanh Hóa, Đồng Nai, Vĩnh Phúc – Farmers' adoption of technologies in agricultural production: Evidence from a survey in Thanh Hoa, Dong Nai, and Vinh Phuc Provinces.
- 227 Nguyễn Thu Huyền:** Đào tạo sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hải Dương đáp ứng yêu cầu thực tiễn - Thực trạng và giải pháp – Training Business Administration students at Hai Duong University to meet practical workforce requirements: Current situation and solutions.
- 233 Phạm Thị Mỹ Duyên:** Dạy học tích hợp giáo dục môi trường ở trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số – Integrating environmental education into primary school teaching in the context of digital transformation.
- 241 Đinh Thị Lệ Duyên:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên tại Trường Đại học Hải Dương – Promoting the use of digital technologies in English language teaching at Hai Duong University.
- 247 Nguyễn Thị Lan Anh:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học Xác suất thống kê cho sinh viên Kinh tế Trường Đại học Thái Bình – Solutions for improving the quality of teaching and learning Probability and Statistics among Economics students at Thai Binh University.
- 252 Dương Thị Diệu – Phạm Thị Thúy An – Trần Lan Thanh – Trương Thị Ngọc Diễm:** Một số giải pháp góp phần khắc phục những khó khăn tâm lý trong học tập của sinh viên Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn tại Trường Đại học Kiên Giang – Solutions for addressing learning-related psychological difficulties among students of the Faculty of Education and Social Sciences and Humanities at Kien Giang University.
- 258 Phạm Thị Thu Hằng:** Trí tuệ nhân tạo và yêu cầu đổi mới giáo dục văn hóa chính trị trong các trường Công an nhân dân – Tiếp cận từ Học viện Chính trị Công an nhân dân – Artificial intelligence and the need to reform political culture education at People's Public Security institutions: A perspective from the Political Academy of the People's Public Security.
- 265 Cao Thị Thanh Nga - Nguyễn Thị Bích Nguyệt:** Giáo dục môi trường về vi nhựa tại Việt Nam: Từ “dấu chân nhựa” đến năng lực hành động – Environmental education on microplastics in Vietnam: From the “plastic footprint” to action competence.

- 271 Đào Thúy Nga:** Một số kỹ năng cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hải Dương trong bối cảnh chuyển đổi số: Thực trạng và những vấn đề đặt ra – Essential skills for Business Administration students at Hai Duong University in the context of digital transformation: Current situation and emerging issues.
- 277 Nguyễn Hồng Tâm Anh - Phan Thị Nở:** Phát triển kỹ năng nói và nghe cho học sinh lớp 3 dân tộc Khmer trong dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long – Speaking and listening skills development among Khmer ethnic minority third graders in Vietnamese language instruction at primary schools in Hưng Mỹ Commune, Vĩnh Long Province.
- 282 Trần Thị Hồng - Ngân Thị Hoàng Yến:** Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng trên địa bàn xã Thông Nông, tỉnh Cao Bằng từ tiếp cận lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng – Developing a community-based tourism model in Thông Nông Commune, Cao Bang Province, through a community-based management framework.
- 288 Lê Thị Huyền:** Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ: Tổng quan theo hướng tiếp cận công tác xã hội – Developing communication skills for children with autism spectrum disorder: A literature review from a social work perspective.
- 294 Phan Thị Vóc:** Cơ sở lý luận về nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên – Theoretical foundations of university students' need for psychological counselling.
- 300 Lê Nguyễn Tuyết Lộc:** Sự cần thiết và giải pháp giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho học sinh trung học phổ thông tại phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp hiện nay – The need for and approaches to teaching traditional national moral values to upper secondary school students in Sa Đéc Ward, Đồng Tháp Province.
- 305 Diệp Bảo Ngân – Phan Thị Nở:** Rèn kỹ năng viết đoạn văn ngắn cho học sinh dân tộc Khmer lớp 2 trong dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long – Developing short-paragraph writing skills for second-grade Khmer students in Vietnamese language classes at primary schools in Long Duc Ward, Vĩnh Long Province.
- 310 Nguyễn Thị Kiều Oanh:** Những nội dung cơ bản của Luật Dẫn độ năm 2025 – Key provisions of the 2025 Law on Extradition.
- 316 Đỗ Trương Bảo Ngọc:** Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam – Legal liability of enterprises for personal data protection in Vietnam.
- 321 Nguyễn Thu Thảo – Tô Tuấn An:** Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư – Ensuring public disclosure and transparency in the preparation, appraisal, and approval of compensation, support, and resettlement plans.
- 327 Nguyễn Thị Nga:** Một số vấn đề về pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo Nghị định số 281/2026/NĐ-CP – Some legal issues concerning administrative sanctions for violations in the land sector under Decree No. 281/2026/ND-CP.
- 333 Nguyễn Việt Thành:** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác hòa giải ở cơ sở trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp – Responsibilities of commune-level People's Committees for grassroots mediation under the two-tier local government model.
- 338 Mai Phương Lan:** Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng cháy đối với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội – Enhancing the implementation of fire prevention legislation at historical and cultural heritage sites in Hanoi.
- 343 Phan Trần Mai Phương – Phạm Thị Thúy Kiều:** Một số kinh nghiệm quốc tế về phương thức hòa giải trong giải quyết tranh chấp dân sự – International experience with mediation in civil dispute resolution.
- 349 Phạm Thị Kim Phượng:** Hoàn thiện pháp luật về điều kiện người mang thai hộ tại Việt Nam – Improving the legal framework on eligibility requirements for gestational carriers in Vietnam.
- 354 Bùi Thanh Tùng – Bùi Thị Thu:** Pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử – Thực tiễn tại Di tích lịch sử văn hóa quốc gia Trấn Quốc Công Búi Tá Hán – Legal framework for preserving and promoting historical relic values: Practice at the National Historical and Cultural Relic Site of Grand Marshal Bui Ta Han.
- 360 Võ Quốc Thanh:** Định hướng và quản lý giải trí thanh thiếu niên ở Sài Gòn dưới chính quyền Việt Nam Cộng hòa: Qua một số tư liệu lưu trữ (1955–1966) – Orienting and managing youth recreation in Saigon under the Republic of Vietnam government: Evidence from selected archival records (1955–1966).
- 368 Tô Hải Nam:** Vận dụng một số kỹ thuật ngã trong rèn luyện võ thuật Công an nhân dân cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân – Applying selected falling techniques in People's Public Security martial arts training for cadets at the People's Police Academy.
- 373 Hoàng Thị Ngát:** Nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương thông qua giảng dạy các môn Lý luận chính trị – Enhancing Hai Duong University students' political steadfastness through the teaching of Political Theory courses.
- 379 Lê Việt Phương:** Vận dụng một số kỹ thuật đánh bắt đối phương bất ngờ trong rèn luyện võ thuật cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân – Applying selected surprise attack and apprehension techniques in martial arts training for cadets at the People's Police Academy.
- 384 Nguyễn Ngọc Anh Tiên – Nguyễn Xuân Tiến – Lê Ngọc Thiện – Võ Văn Trình:** Bảo hộ tri thức truyền thống trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam – Protecting traditional knowledge in the age of artificial intelligence: International experience and lessons for Vietnam.
- 389 Lê Trần Bảo Ngọc – Quách Bảo Ngọc – Nguyễn Lê Minh Nguyệt:** Xác định quyền sở hữu đối với tài sản đặt cọc theo pháp luật Việt Nam – Determining ownership of deposited assets under Vietnamese law.
- 394 Lê Kiều Trang - Nguyễn Minh Tuấn:** Quy định về hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên nền tảng thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay – Current regulation of unfair competition practices on e-commerce platforms in Vietnam.

- 401 Quách Bảo Ngọc – Nguyễn Lê Minh Nguyệt – Lê Trần Bảo Ngọc:** Thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam: Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện – Choice-of-law agreements for contracts with foreign elements under Vietnamese law: Shortcomings and recommendations for reform.
- 408 Đào Thị Thu Thảo:** Tài sản số - Nhận diện, kiểm soát quyền và định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam – Digital assets: Identification, control of rights, and directions for improving Vietnamese law.
- 414 Trần Thị Yến Ân:** Những điểm mới cốt lõi của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 và vấn đề đặt ra trong quá trình triển khai – Key new provisions of the 2026 Law on Legal Dissemination and Education and issues arising from its implementation.
- 420 Vũ Thị Thùy Dung:** Một số vấn đề pháp lý về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh – Legal issues concerning the offence of manufacturing and trading in counterfeit curative and preventive medicines.
- 426 Nguyễn Thanh Hiền:** Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng – Solutions for improving the legal framework for handling violations of the monogamy principle in Vietnam.
- 432 Nguyễn Sơn Tùng:** Bảo đảm quyền tự do kinh doanh của cá nhân, hộ kinh doanh trên không gian mạng ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số – Ensuring the freedom to conduct a business of individuals and household businesses in cyberspace in Vietnam in the context of digital transformation.
- 439 Nguyễn Thị Mai Anh – Tăng Thị Thanh Sang – Lê Thị Hồng Phương:** Kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân cấp khu vực đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam – Procuratorial supervision of first-instance administrative trials at regional People's Courts in response to judicial reform requirements in Vietnam.
- 445 Phạm Thị Thúy:** Pháp luật về sở hữu trí tuệ trong giảm phát thải carbon – Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện – Intellectual property law in carbon emission reduction: Current status and recommendations for improvement.
- 450 Đào Vũ Quang Huy – Nguyễn Hà My:** Pháp luật lao động Nhật Bản về thử việc và một số bài học hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam – Japanese labour law on probation and lessons for improving Vietnamese law.
- 455 Nguyễn Thùy Dung – Lê Minh Hạnh:** Phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo luật: Từ kinh nghiệm quốc tế đến giải pháp cho Việt Nam – The use of case law in legal education: From international experience to solutions for Vietnam.
- 460 Nguyễn Duy Hùng:** Ứng dụng bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn môn Võ thuật Công an nhân dân cho nam học viên Học viện Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ – Applying general and specialized physical fitness exercises in People's Public Security martial arts training for male cadets at the Academy of Fire Prevention, Firefighting and Rescue.
- 467 Dương Bích Chi:** Thực hiện dân chủ cơ sở từ mô hình chính quyền hai cấp: Góc nhìn quản trị địa phương tại Cần Thơ – Implementing grassroots democracy under the two-tier local government model: A local governance perspective from Can Tho.
- 474 Phạm Trí Nam:** Đảng ủy xã Cẩm Lý, thành phố Bắc Ninh lãnh đạo chính quyền cùng cấp phát triển kinh tế trong bối cảnh mới – Leadership of the Cam Ly Commune Party Committee over the local government in promoting economic development in the new context.
- 480 Phan Thanh Như Tuyền - Nguyễn Thanh Hùng:** Chuẩn hóa dữ liệu phục vụ sắp xếp và bảo đảm tính liên tục trong hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam – Data standardization to support the restructuring and operational continuity of public service units in Vietnam.
- 487 Nguyễn Quý Phương Anh:** Phân cấp, phân quyền trong bộ máy nhà nước sau tinh gọn và những vấn đề đặt ra đối với pháp luật Việt Nam – Decentralization and delegation of powers in Vietnam's streamlined state apparatus: Legal issues and implications.
- 493 Đoàn Thị Thúy Loan:** Vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các âm mưu lợi dụng vấn đề biến đổi khí hậu và thiên tai gây mất ổn định an ninh, trật tự trong tình hình hiện nay – The role of the People's Public Security Force in proactively preventing and countering attempts to exploit climate change and natural disasters to undermine security and public order.
- 499 Trần Thị Kim Ánh:** Phát triển năng lực số cho công chức ngành Thuế Thành phố Hồ Chí Minh trong quản trị dựa trên dữ liệu – Developing the digital competence of tax civil servants in Ho Chi Minh City for data-driven governance.
- 505 Nguyễn Song Mai:** Quản lý nhà nước về giáo dục của chính quyền cấp tỉnh trong bối cảnh phân cấp, phân quyền: Thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai – State management of education by provincial authorities in the context of decentralization and delegation of authority: Evidence from Dong Nai Province.
- 511 Phạm Thị Thùy Vân:** Các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ cao hiệu quả trong bối cảnh bùng nổ công nghệ hiện đại – Foreign language teaching methods amid rapid technological advancement.
- 517 Nguyễn Thanh Thúy:** Một số kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I – Practical approaches to enhancing English writing instruction for cadets at People's Police College I.
- 523 Nguyễn Thị Quỳnh Chi:** Tín hiệu giao tiếp từ đôi mắt trong nền văn hóa Mỹ – Communicative signals conveyed through the eyes in American culture.
- 527 Lương Thị Đào - Nguyễn Hương Giang - Trần Thị Phương:** Xây dựng văn hóa trong phát triển cộng đồng hiện nay – Promoting culture in contemporary community development.
- 533 Cấn Hiền Phương:** Lý thuyết đóng khung thị giác: Hình ảnh và vai trò của chúng trong các khung thông điệp phi ngôn ngữ – Visual framing theory: Images and their roles in nonverbal message frames.
- 540 Hà Quỳnh Trang:** Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội: Tầm nhìn, định hướng và một số giải pháp – Administrative management of social order: Vision, orientations, and selected solutions.